



Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng 04 năm 2020

**BÁO CÁO TỔNG KẾT
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019
VÀ KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2020**

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

Trong năm 2019 với tình hình kinh tế diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm, kinh tế trong nước đối mặt với không ít khó khăn do diễn biến phức tạp về thời tiết, dịch tả lợn châu Phi.

Theo đánh giá của Hội Lương Thực Thực Phẩm TP. HCM trong năm 2019 hoạt động của các doanh nghiệp ngành chế biến thực phẩm thật sự khó khăn trong đó ngành sản xuất chế biến thực phẩm giảm 2,28%.

Tình hình thị trường có sức tiêu dùng giảm cùng với sự cạnh tranh liên tục của các đơn vị cùng ngành hàng về giá bán bằng việc đầu tư hệ thống thiết bị sản xuất tự động hóa hiện đại, tăng cường thêm các chương trình khuyến mại để tăng sức cạnh tranh ngoài thị trường ảnh hưởng nhiều tới doanh số của Công ty.

Ngoài ra vị trí văn phòng nhà máy của Công ty hiện đang nằm trong khu dân cư, do đó cần phải đặc biệt tập trung hơn nữa cho công tác môi trường để đảm bảo thực hiện đạt theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 14001 và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Bên cạnh những khó khăn trên cũng có những thuận lợi nhất định:

Thương hiệu lâu năm có kênh phân phối trên cả nước hệ thống đại lý, tiểu thương các chợ, hệ thống các siêu thị lớn như Co.op mart, Vinmart, Lotte, Metro, Aeon, Emart, Big C... Nước ngoài: Mỹ, Nhật, Hàn Quốc, Khối Asean, Châu Đại Dương ...

Hệ thống nhà phân phối ổn định, quyết tâm thực hiện kế hoạch năm 2019.

Về công tác sản xuất ổn định, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ, đảm bảo định mức kinh tế kỹ thuật.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019:

TT	Diễn giải	Đơn vị	Kế hoạch 2019	TH năm 2019	Tỷ lệ đạt/KH (%)	Cùng kỳ năm 2018	Tỷ lệ đạt/2018 (%)
1	Tổng sản lượng	Tấn	20.500	19.012	93	18.605	102
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	691	633,5	92	608,6	104
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	33	31,4	95	32,6	96
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	26	24,8	95	25,8	96
5	Thuế phải nộp	Tỷ đồng	7	6,6	94	6,8	97

Đánh giá chung tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh công ty trong năm 2019 có nhiều khó khăn nhưng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn đang phát triển ổn định sản lượng tăng 2 %, doanh thu 4 % và ổn định về tăng trưởng lợi nhuận (nếu không phát sinh tiền thuế đất truy thu theo nghị định mới 8 tỷ đồng thì lợi nhuận của Colusa – Miliket năm 2019 vượt kế hoạch chỉ tiêu lợi nhuận)

1. Chỉ tiêu Báo cáo kết quả kinh doanh:

Chỉ tiêu	NĂM 2018 (đ)	NĂM 2019 (đ)
1. Tổng doanh thu	608.613.750.362	633.558.772.581
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	601.802.294.360	625.259.960.029
- Doanh thu hoạt động tài chính	6.068.386.193	7.592.097.514
- Thu nhập khác	725.069.809	706.769.038
2. Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng và cung cấp DV	2.101.791.251	3.226.792.239
3. Giá vốn bán hàng	453.256.220.812	471.780.341.387
4. Tổng chi phí	120.683.009.158	127.130.388.364
- Chi phí bán hàng	95.537.810.863	94.443.675.474
- Chi phí quản lý	25.090.504.422	32.099.406.364
- Chi phí tài chính	34.869.646	79.735.100
- Chi phí khác	19.824.197	507.571.426
5. Tổng lợi nhuận trước thuế	32.572.729.141	31.421.250.591
6. Thuế TNDN	6.759.306.393	6.641.584.279
7. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	25.813.422.748	24.779.666.312
8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.378	5.162

2. Các chỉ tiêu về tình hình tài chính



Chỉ tiêu	01/01/2019 (đ)	31/12/2019 (đ)
I. Tài sản ngắn hạn	201.477.148.104	224.045.822.102
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	50.216.144.696	51.607.389.759
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	101.742.369.151	124.092.329.230
3. Các khoản phải thu	28.091.670.928	23.274.300.853
Trong đó : Nợ phải thu khó đòi		
4. Hàng tồn kho	21.306.548.833	24.239.149.759
5. Tài sản ngắn hạn khác	120.414.496	832.652.501
II. Tài sản dài hạn	25.374.461.699	20.265.387.848
1. Các khoản phải thu dài hạn		
2. Tài sản cố định	25.374.461.699	20.265.387.848
- Tài sản cố định hữu hình	25.374.461.699	20.265.387.848
- Tài sản cố định thuê tài chính		
- Tài sản cố định vô hình		
- Chi phí xây dựng dở dang		
3. Bất động sản đầu tư		
4. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5. Tài sản dài hạn khác		
TỔNG TÀI SẢN	226.851.609.803	244.311.209.950
III. Nợ phải trả	90.407.744.745	103.699.691.992
1. Nợ ngắn hạn	90.407.744.745	103.699.691.992
Trong đó : Nợ quá hạn		
2. Nợ dài hạn		
- Nợ nước ngoài		
IV. Nguồn vốn chủ sở hữu	136.443.865.058	140.611.517.958
Trong đó : Vốn góp của chủ sở hữu	48.000.000.000	48.000.000.000
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác	88.443.865.058	92.611.517.968
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	226.851.609.803	244.311.209.950

Qua các chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các chỉ tiêu về tài chính năm 2019, cho thấy công ty đã quản lý và kiểm soát được các chi phí đảm bảo có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh và ổn định về lợi nhuận

Công tác luân chuyển nguồn vốn đảm bảo cân đối.

Thực hiện quản lý, giám sát chặt công nợ, không để phát sinh công nợ tồn đọng, khó đòi.

3. Sản phẩm mới năm 2019

STT	Chủng loại	Tên Sản Phẩm	Hình ảnh bao bì
01	Mì	Mì Hương vị Kim Chi Hàn Quốc	
02	Mì	Mì Hương vị Bò Cay Hàn Quốc	

Qua 4 tháng đưa hàng ra thị trường, tổng lượng nhập của hệ thống đạt 38 tấn, bình quân 9,5 tấn / tháng.

4. Tình hình đầu tư:

Tổng chi phí đầu tư - sửa chữa - xây dựng cơ bản năm 2019:

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện 2019
1	Đầu tư tài sản cố định	Tỷ đồng	2,3
2	Các sửa chữa, bảo trì, đầu tư khác hạch toán chi phí	Tỷ đồng	7,71
Tổng cộng			10,01

Tổng chi phí đầu tư - sửa chữa - xây dựng cơ bản năm 2019 đạt 84,8 % so với kế hoạch (Kế hoạch 2019 là 11,8 tỷ đồng)

5. Công tác môi trường:

Do vị trí văn phòng nhà máy của Công ty hiện đang nằm trong khu dân cư, nên Công ty đặc biệt tập trung cho công tác môi trường, luôn thực hiện tốt công tác môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001 Hoàn thiện hệ thống môi trường của Công ty.

Vận hành hệ thống XLNT hoạt động ổn định theo yêu cầu, kiểm tra nước thải sau xử lý đạt QCVN 40:2011/BTNMT loại B, thu gom bùn thải.

Kết quả thực hiện đo khói thải lò hơi về các chỉ tiêu SO₂, NO_x, CO đạt theo QCVN 19:2009.

Quản lý chất thải nguy hại: chuyển giao 1,828kg cho Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị xử lý.

Để hoàn thiện hơn nữa trong năm 2019 Công ty đã thực hiện nhiều hạng mục sửa chữa cải thiện cơ sở hạ tầng nhằm xử lý mùi gia vị, giảm tiếng ồn để đảm bảo môi trường của Công ty và môi trường xung quanh

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020:

Tình hình năm 2020 của Công ty được dự báo còn nhiều khó khăn trong bối cảnh nền kinh tế thương mại toàn cầu suy giảm

Tình hình biến đổi khí hậu trong nước ngày càng khó lường, dự báo năm 2020 sẽ là một trong những năm đỉnh điểm nóng cao nhất, hạn hán và xâm nhập mặn sẽ ảnh hưởng đến sức tiêu thụ sản phẩm ảnh hưởng đến chỉ tiêu về sản lượng, doanh số.

Trên cơ sở đó, Công ty đề ra Kế hoạch phương hướng nhiệm vụ của năm 2020 như sau:

Mục tiêu kế hoạch chung:

TT	Diễn giải	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
1	Tổng sản lượng trong đó:	Tấn	20.500	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	694	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	33	

1. Công tác Kế hoạch kinh doanh – Thị trường

Xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp, cân đối dự trữ nguyên vật liệu sản xuất, dự trữ các mặt hàng cần thiết, nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu về hàng hóa của thị trường.

Ổn định hệ thống Tổ Bán Hàng và hệ thống Nhà Phân Phối, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động hệ thống nhân viên thị trường theo đúng kế hoạch. Cương quyết xử lý nghiêm túc đối với các nhân sự hoạt động không đúng kế hoạch, vi phạm quy định của Công ty.

Tích cực tham gia thị trường bằng việc khai thác khách hàng vắng lai, tìm kiếm thêm khách hàng và đối tác bán buôn, kênh Horeca

Xây dựng đội ngũ marketing chuyên nghiệp, hỗ trợ trong việc quảng bá hình ảnh của Công ty, xây dựng các chương trình bán hàng có hiệu quả. Thực hiện công tác Hội chợ Hàng Việt Nam chất lượng cao, Hàng Việt về nông thôn để quảng bá, xây dựng hình ảnh thương hiệu và sản phẩm của Công ty. Triển khai các chương trình quảng cáo truyền thông để nhắc nhở thương hiệu và hỗ trợ công tác bán hàng phù hợp, hiệu quả.

2. Công tác Sản xuất – Công nghệ:

Kiểm soát triệt để trong quá trình sản xuất

Kiểm tra chặt chẽ chất lượng nguyên liệu, vật tư, sản phẩm trong quá trình sản xuất.

Xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp, cân đối dự trữ nguyên vật liệu sản xuất, dự trữ các mặt hàng cần thiết, nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu về hàng hóa của thị trường.

Quản lý tốt công tác quản lý giao nguyên vật liệu, thu hồi thành phẩm theo định mức

Thực hiện sản phẩm mới, điều chỉnh chất lượng sản phẩm đáp ứng theo nhu cầu người tiêu dùng

3. Công tác Kỹ thuật - đầu tư - xây dựng cơ bản:

Thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng đảm bảo giảm tối đa thời gian ngưng máy để sửa chữa khi đang sản xuất

Có kế hoạch chi tiêu và tiết kiệm trong công tác đầu tư xây dựng cơ bản. Phát động phong trào cải tiến, sáng kiến trong việc tiết kiệm, hạn chế tối đa việc thay thế thiết bị.

Tiếp tục thực hiện các thủ tục nhà đất.

Kế hoạch chi phí đầu tư, sửa chữa, xây dựng năm 2020 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2020
1	Công trình chuyển tiếp năm 2019	2.456.700.000
2	Đầu tư XD CB, mua sắm lớn công cụ dụng cụ	3.566.087.000
3	Đầu tư XD CB, sửa chữa đại tu, bảo trì	4.358.280.000
4	Đầu tư XD CB, mua sắm phụ tùng thay thế	2.943.500.000
5	Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ xe	533.480.000
6	Chi phí đăng ký, đăng kiểm, bảo hiểm	350.000.000
	TỔNG CỘNG	14.208.047.000

4. Công tác Tài chính Kế toán:

Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, công tác thu chi, đảm bảo việc luân chuyển hiệu quả nguồn vốn.

Cập nhật, phân tích thường xuyên tình hình giá cả nguyên vật liệu, các chi phí sản xuất để đảm bảo giá thành đủ sức cạnh tranh hiệu quả.

5. Công tác Tổ chức hành chính:

Tiếp tục thực hiện mục tiêu con người: căn cứ chức năng nhiệm vụ cùng các phòng ban quản lý nhân sự chặt chẽ để đánh giá năng suất lao động, đánh giá kết quả công tác của từng bộ phận. Nâng cao kỹ năng và trách nhiệm của các tổ trưởng nghiệp vụ.

Duy trì và thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường theo tiêu chuẩn tích hợp ISO 22000 và tiêu chuẩn HACCP. Đào tạo và chuyển đổi hệ thống quản lý ISO theo tiêu chuẩn mới.

Trên đây là báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và sơ lược kế hoạch năm 2020, kính trình Đại hội.

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

VÕ VĂN ÚT